

Mô hình hỗ trợ dựa trên kết quả (OBA) và các dịch vụ Nước sạch và Vệ sinh ở nông thôn Việt Nam

Những ngụ ý chính sách từ Đánh giá giữa kỳ của dự án WOBA Việt Nam

Tiến sĩ Liên Phạm (Thrive Networks, Trưởng nhóm đánh giá)
Nguyễn Thị Khánh Hòa (Tư vấn trong nước)
Hoàng Hoa (Tư vấn trong nước)

Giới thiệu

WOBA Việt Nam là một dự án được Thrive Networks (TN)/Tổ chức Đông Tây Hội ngộ (ĐTHN) thiết kế và thực hiện đã tiếp tục phương thức hỗ trợ với mục đích mang lại các dịch vụ nước sạch và vệ sinh và thực hành vệ sinh công bằng cho các hộ gia đình yếu thế ở năm tỉnh khu vực nông thôn của Việt Nam. Dự án được Bộ Ngoại giao và Thương mại Ôxtrâyliá (DFAT) tài trợ thông qua Quỹ Nước sạch cho Phụ nữ trong thời gian 4,5 năm (tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2022). Dự án gồm hai mục tiêu:

- Mục tiêu 1: Tăng cường việc tiếp cận với các dịch vụ NSVS công bằng cho các cộng đồng nghèo và yếu thế ở khu vực nông thôn Việt Nam.
- Mục tiêu 2: Tăng cường việc trao quyền và hòa nhập của phụ nữ thông qua thực hiện dự án và quá trình ra quyết định.

Dự án sử dụng cấu trúc đối tác theo bộ máy chính quyền ngành dọc (trung ương-địa phương-thôn/bản), và các đơn vị cung cấp vệ sinh và cấp nước tư nhân để thực hiện chương trình hỗ trợ dựa trên kết quả (OBA).

TN/ĐTHN sử dụng hỗ trợ dựa trên kết quả (OBA) như một phương pháp cung cấp các dịch vụ NSVS

cho các hộ gia đình. Điều này dựa trên kinh nghiệm và thành công của các dự án OBA trước đây của ĐTHN Việt Nam về NSVS, cũng như mối quan hệ đã thiết lập của ĐTHN Việt Nam với các đối tác địa phương bao gồm Hội Liên hiệp Phụ nữ (HPN) và các công ty cung cấp thiết bị vệ sinh. Chiến lược OBA cũng giả định rằng việc xây dựng năng lực của các đối tác ở cấp quốc gia và cấp tỉnh về OBA đã đạt được. Nhận thức của các đối tác về chất lượng và hiệu quả về số nhà tiêu được xây dựng thông qua mô hình OBA trong các dự án của ĐTHN khiến họ tin của họ rằng WOBA sẽ đạt được các mục tiêu về NSVS ở các cộng đồng khó khăn ở khu vực nông thôn.

Tóm tắt chính sách này dựa trên kết quả Đánh giá giữa kỳ của dự án WOBA Việt Nam về thành công và hạn chế của việc áp dụng mô hình OBA trong việc cung cấp các dịch vụ NSVS cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương ở nông thôn Việt Nam. Đánh giá giữa kỳ dựa trên các thông tin thu thập từ các cuộc thảo luận nhóm tập trung với các đối tác và các bên liên quan, phỏng vấn các thành viên của HPN tham gia WOBA và những người hưởng lợi từ WOBA.

Môi trường chính sách cho OBA

Mục tiêu của WOBA cung cấp tiếp cận với nhà tiêu hợp vệ sinh và nước máy cho các hộ nghèo và hộ gia đình dễ bị tổn thương (GESI) phù hợp với mục tiêu của Chiến lược quốc gia về NSVS nông thôn đến năm 2030¹, đó là 100% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh và 75% dân số nông thôn ở

¹ Dự thảo Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, ngày 6/5/2021.

các vùng khó khăn sử dụng nước sạch tối thiểu 60 lít/người/ngày đến năm 2030.

Phương pháp tiếp cận OBA trong NSVS được đề cập trong Nghị định 57 về cơ chế hỗ trợ sau đầu tư:

“Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư: Khi hạng mục đầu tư của dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục đầu tư; sau khi dự án hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sản xuất, kinh doanh thì được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.” (Item 4, Article 15).

Mô hình hỗ trợ dựa trên kết quả được hiểu là doanh nghiệp đầu tư vào các công trình NSVS trước, sau đó nhà nước sẽ hỗ trợ khi công trình hoàn thành và đi vào vận hành.

Mô hình OBA đã được áp dụng trong các dự án trước đây của EMW như CHOBA² 1 và 2. Một số nhà tài trợ quốc tế khác cũng đã áp dụng phương thức này trong các dự án phát triển như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á. Tuy nhiên, mô hình OBA dường như là mới đối với một số đối tác tại địa phương. Điều này có thể là do thiếu văn bản pháp lý quy định việc áp dụng mô hình OBA trong lĩnh vực NSVS, đặc biệt là đối với các hộ gia đình dễ bị tổn thương.

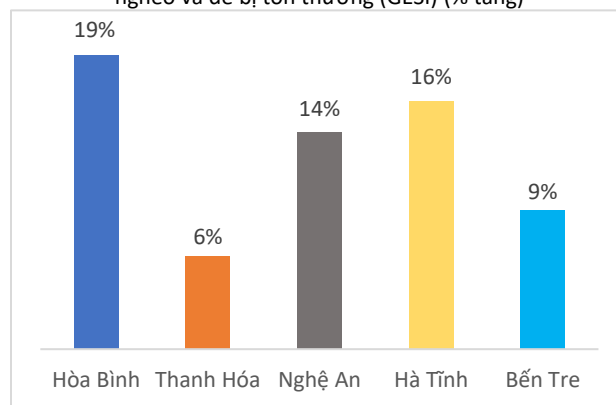
Hiệu quả của Hỗ trợ dựa trên kết quả OBA

Những hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo/cận nghèo và dễ bị tổn thương xây dựng nhà tiêu và đấu nối nước máy là hiệu quả, giúp cải thiện vệ sinh môi trường trong cộng đồng cũng như giúp công đồng đạt được tiêu chí về môi trường trong Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

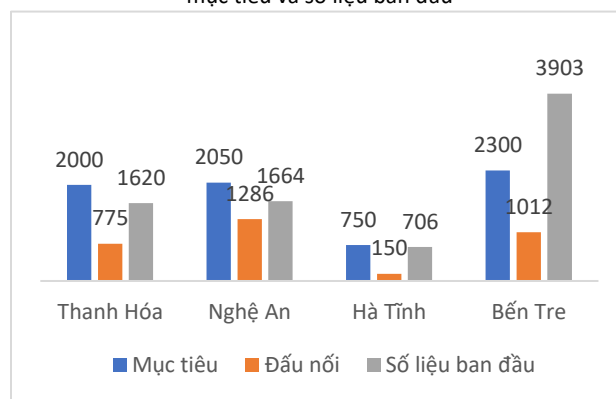
Đến tháng 6 năm 2021, trong khuôn khổ dự án WOBA, 12.767 nhà tiêu được xây dựng, đạt 64% mục tiêu của dự án về xây dựng nhà tiêu; 3.445 hộ gia đình dễ bị tổn thương GESI đã hoàn thành nhà tiêu, trong đó có 1.994 hộ gia đình có người khuyết tật. Kết quả đấu nối nước thấp hơn với khoảng 45% mục tiêu đấu nối nước cho cả dự án. Hình 1 thể hiện mức độ bao phủ nhà tiêu tăng lên cho các

nhóm đối tượng ở năm tình dự án. Hình 2 thể hiện kết quả hợp phần nước so với mục tiêu và số liệu ban đầu.

Hình 1. Mức độ bao phủ nhà vệ sinh tăng đối với hộ nghèo/cận nghèo và dễ bị tổn thương (GESI) (% tăng)



Hình 2. Số hộ gia đình đấu nối vào hệ thống nước máy so với mục tiêu và số liệu ban đầu



Mặc dù TN/ĐTHN đã sử dụng mô hình OBA trong các dự án trước đây, nhưng phương thức hỗ trợ này khá khác biệt so với các mô hình hỗ trợ trước đây của các dự án khác dành cho người nghèo hoặc hộ gia đình khó khăn ở trong khu vực dự án WOBA. Trong các mô hình hỗ trợ trước đây, hỗ trợ được cung cấp cho các hộ gia đình trước khi xây dựng. Có một số nhược điểm của các mô hình trả thưởng trước này khi các gia đình không thể thực hiện và theo đúng cam kết của họ. Do đó, quản lý dựa trên kết quả hoặc trả thưởng sau xây dựng - mô hình OBA - được hầu hết những người được phỏng vấn trong đánh giá giữa kỳ coi là phù hợp vì nó khuyến

² Vệ sinh cộng đồng hỗ trợ dựa vào kết quả - CHOBA (dự án trước của ĐTHN)

khích các hộ gia đình cam kết xây dựng nhà tiêu cho chính họ.

Trên thực tế, do nhiều hộ không đủ tiền mua vật liệu xây nhà tiêu nên các thành viên HPN xã đứng ra bảo lãnh cho các hộ mua chịu vật tư từ các cửa hàng vật liệu xây dựng hoặc thuê chịu thợ địa phương xây dựng nhà tiêu không tính lãi. Những đại lý và thợ xây này đều biết rất rõ cả cán bộ HPN và hộ gia đình mua/thuê chịu. Hộ gia đình trả lại cho đại lý hoặc thợ xây ngay khi họ được nhận thưởng từ WOBA hoặc hỗ trợ từ người thân. Tất cả những người hưởng lợi được phỏng vấn đã trả tiền cho các đại lý vật liệu xây dựng hoặc thợ xây ngay khi họ nhận được thưởng từ dự án WOBA.

Những thách thức của mô hình OBA

Quá trình chi trả thưởng của mô hình OBA yêu cầu thẩm định nhà tiêu đã hoàn thành là điều kiện để thanh toán thưởng. Việc thẩm định cũng thu thập thông tin về chi phí xây dựng. Bảng 1 cho thấy chi phí trung bình của nhà tiêu ở năm tỉnh và số tiền thưởng. Mức thưởng chiếm trung bình từ 8% (Bến Tre) đến 2% (Nghệ An) so với tổng chi phí xây dựng nhà tiêu đối với hộ nghèo/cận nghèo, và chiếm 10% đến 4,5% so với tổng chi phí xây dựng nhà tiêu đối với hộ dễ bị tổn thương.

Bảng 1. Chi phí trung bình của nhà tiêu và tiền hộ gia đình bỏ ra để xây dựng nhà tiêu (theo số liệu thẩm định xây dựng nhà tiêu)

	Chi Chit trung bình xây dựng nhà tiêu (triệu đồng)	Số tiền ³ hộ gia đình bỏ ra để xây dựng nhà tiêu (triệu đồng)	Mức thưởng cho hộ nghèo/vận nghèo (triệu đồng)	Mức thưởng cho hộ GESI (triệu đồng)
Bến Tre	12	10	0,9	1,2
Hà Tĩnh	25	23	1,15	1,5
Hòa Bình	13	10	0,8	1,5
Nghệ An	33	30	0,8	1,5
Thanh Hóa	32	32	1,32	1,8

³ Thực tế, khoản tiền hộ gia đình sử dụng không chỉ từ tiền tiết kiệm của hộ mà còn từ những khoản vay hoặc tài trợ/hỗ trợ từ các chương trình khác.

Trong một số trường hợp, mặc dù hỗ trợ từ dự án đã được chi trả sau khi hoàn thành nhà tiêu, nhưng HPN đã phải tìm kiếm các nguồn khác để hỗ trợ các hộ gia đình như quyên góp hoặc các chương trình hỗ trợ khác của địa phương. Điều này khiến một số hộ gia đình quan niệm OBA là một hình thức hỗ trợ của chính phủ hoặc không quan tâm đến các nguồn hỗ trợ.

Theo những cán bộ HPN được phỏng vấn, mặc dù hỗ trợ có hiệu quả để tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ NSVS cơ bản, nhưng mô hình OBA chỉ nên được áp dụng cho những đối tượng có đủ nguồn tài chính để xây dựng nhà tiêu với hỗ trợ của WOBA. Nhiều gia đình nghèo / cận nghèo hoặc dễ bị tổn thương GESI không dám đăng ký tham gia WOBA vì họ không có đủ nguồn lực để xây dựng nhà tiêu. HPN giới thiệu khoản vay với lãi suất thấp từ Ngân hàng Chính sách xã hội (VSPB) cho một số hộ trong quá trình vận động nhưng do nguồn vốn của VSPB cho khoản vay này ở nhiều xã còn hạn chế nên chưa đủ cho tất cả các hộ có nhu cầu xây dựng nhà tiêu. Ngoài ra, những hộ gia đình không có bất kỳ nguồn thu nhập nào ngoài trợ cấp hàng tháng từ Nhà nước, khó có thể tiếp cận các khoản vay của VSPB.

Mặc dù mức hỗ trợ cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương GESI cao hơn so với các hộ nghèo và cận nghèo, nhưng mức hỗ trợ này vẫn chưa đủ đối với những hộ rất nghèo và thường xuyên phải chăm sóc người thân là người khuyết tật, người già không có khả năng lao động. Các cán bộ HPN được phỏng vấn thấy rằng số tiền trợ cấp không đủ để xây dựng một nhà tiêu bề tự hoại “cơ bản”, loại nhà tiêu được ưa chuộng, có giá trung bình 10-15 triệu đồng (không bao gồm nhà tiêu tự hoại kết hợp với nhà tắm). Các khoản trợ cấp này cũng bằng một nửa chi phí của một nhà tiêu hai ngăn tiêu chuẩn ước tính là khoảng 3 triệu đồng.

Các cán bộ HPN tin rằng sự hỗ trợ này có thể thúc đẩy các hộ nghèo hoặc cận nghèo xây dựng nhà tiêu, nhưng vấn đề chính là nhiều đối tượng mục

tiêu của dự án không có nguồn lực tài chính hoặc không thể tiếp cận các nguồn tài chính phù hợp. Việc hỗ trợ cấp một mức không phù hợp để áp dụng cho tất cả các hộ nghèo và hộ cận nghèo có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau và khả năng chi trả khác nhau. Theo một cán bộ HPN,

“Ví dụ nhà nước chỉ hỗ trợ 1 hay 2 triệu cho một nhà tiêu, nhưng hộ phải chi tới 30-40 triệu để xây nhà tiêu, nên mức hỗ trợ là quá nhỏ. Có những hộ gia đình cũng muốn xây nhà tiêu, nhưng khoản hỗ trợ này quá thấp, họ không thể xây được.”

Số tiền hỗ trợ không đủ để hỗ trợ cho các hộ gia đình phải trả chi phí đầu nối cao hơn do ở xa đường ống nước. Không có sự đầu tư của nhà nước hay dự án để giúp các đơn vị cấp nước ở những địa phương này mở rộng mạng lưới dịch vụ của họ. Điều này đã dẫn đến nhiều hộ gia đình không thể đăng ký đầu nối nước qua dự án WOBA.

Một thách thức khác của mô hình OBA trong dự án WOBA là dự án sử dụng danh sách hộ nghèo do chính quyền cung cấp làm dữ liệu cơ sở để xác định người hưởng lợi. Do mục tiêu giảm nghèo hàng năm của Chương trình xây dựng nông thôn mới⁴, một số hộ gia đình đã được đưa ra khỏi danh sách hộ nghèo (khi họ chưa thực sự đã thoát nghèo) để đạt mục tiêu giảm nghèo của xã. Điều này có nghĩa là danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện tham gia WOBA có thể chưa bao phủ hết được các hộ nghèo thực tế. Hơn nữa, danh sách hộ nghèo có thể thay đổi từ thời điểm huy động hộ gia đình xây dựng nhà tiêu đến thời điểm họ hoàn thành việc xây dựng nhà tiêu, vấn đề này cần được theo dõi và đánh giá.

“Với chương trình Nông thôn mới, thôn phải bỏ bớt những hộ “nghèo” và “cận nghèo” thật.”
(Người hưởng lợi, Thanh Hóa)

Do đó, từ góc độ của hộ gia đình, quy trình xác định đối tượng hưởng lợi của WOBA chưa mang tính

bao trùm bởi vì vẫn còn có những hộ khó khăn có nhu cầu và mong muốn được đầu nối vào hệ thống nước máy hay xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh nhưng không thể tham gia dự án WOBA.

Đồng hỗ trợ và thể chế hóa mô hình OBA

Trong dự án WOBA, TN/ĐTHN đã ký thỏa thuận với UBND tỉnh về việc đồng hỗ trợ cho hộ gia đình xây dựng nhà tiêu. Theo các đối tác trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung, việc đồng hỗ trợ thúc đẩy trách nhiệm và sự tham gia của các đơn vị chức năng trong dự án. Nếu không có vốn đối ứng của địa phương, thì nguồn vốn từ các nhà tài trợ có thể được coi là viện trợ và do đó rất khó để chính phủ tham gia vào việc thực hiện. Khi yêu cầu phải có vốn đối ứng từ phía địa phương, UBND tỉnh phải chỉ đạo các bên liên quan tham gia vào các hoạt động của dự án, giám sát và thúc đẩy việc thực hiện của họ. Theo cách này, đồng hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trong WOBA có thể không thay đổi cấu trúc thể chế trong bộ máy chính quyền trong ngắn hạn nhưng có thể giúp thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình thực hiện mô hình OBA.

Trong cuộc thảo luận nhóm tập trung ở cấp quốc gia, một số đối tác nhận xét rằng WOBA không phải là dự án đầu tiên áp dụng mô hình OBA. Nhiều nhà tài trợ cũng đã thực hiện phương thức này như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á. Một số đối tác đã nhắc lại việc áp dụng OBA trong các dự án trước đây của EMW như CHOA⁵ 1 và 2. Tuy nhiên, mô hình OBA dường như là mới đối với một số đối tác ở cấp tỉnh, huyện và xã do việc đồng tài trợ.

“Bến Tre nhận được từ các tổ chức phi chính phủ là tài trợ nguyên gói (toàn bộ) và không có sự đối ứng, trước đây là vậy. Người nhận tài trợ là bị động theo cách cho và nhận. Nhưng hiện nay là hướng làm sao địa phương thấy được vai trò trách nhiệm của mình trong đó về đối ứng

⁴ Mục 4 trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới: mục tiêu đạt được tiêu chí 11 về hộ nghèo theo tiêu chuẩn quốc gia cho khu vực nông thôn. Đến 2020, 60% các xã đạt được tiêu chí 11 về hộ nghèo, tỉ lệ giảm nghèo trên quy mô toàn quốc đạt từ 1.0% - 1.5%/năm (đặc biệt ở các huyện và xã đặc biệt khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo giảm 4%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyết-dinh-1600-QĐ-TTg-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-xay-dung-nong-thon-moi-2016-2020-320132.aspx>

⁵ Vệ sinh cộng đồng hỗ trợ dựa vào kết quả - CHOA (dự án trước của ĐTHN)

con người, kinh phí. Đây là cơ chế có sự thay đổi. Không có cơ chế xin cho và nhận.” (Người tham gia TLN tập trung, tỉnh Bến Tre, Hợp phần Cấp nước)

Các đối tác ở tất cả các cấp đều đánh giá cao mô hình OBA mà họ hiểu là “xây nhà tiêu trước, trả thưởng sau” vì khuyến khích các hộ gia đình yếu thế xây dựng nhà tiêu hoặc kết nối với hệ thống cấp nước máy. Theo ý kiến của các đối tác, nên áp dụng mô hình này vì việc sử dụng NSVS là trách nhiệm của cộng đồng.

“Ở Nghệ An, chính quyền cũng đã và đang áp dụng mô hình này. Nó có thể còn tiếp tục áp dụng trong tương lai.” (Người tham gia TLN Nghệ An, Hợp phần Vệ sinh)

Cần lưu ý rằng OBA được tất cả các đối tác và các bên liên quan hiểu là mô hình hỗ trợ dựa trên nhu cầu hơn là tạo ra nhu cầu thị trường ở cấp hộ gia đình. Có một số thể hiện sự dè dặt trong việc khuyến khích các đơn vị tư nhân xây dựng hệ thống thị trường NSVS bền vững theo mô hình OBA. Điều này dường như là do sự tham gia của HPN với tư cách là người triển khai chính của OBA, người có trách nhiệm chính trị hỗ trợ cộng đồng hơn là tạo ra nhu cầu của thị trường. Các đối tác coi sự tham gia của các đơn vị cung cấp tư nhân trong WOBA hoặc mối quan hệ của HPN với các đơn vị tư nhân là một yếu tố của “thị trường” chứ không phải là các tác nhân quan trọng của thị trường.

Mặc dù các đối tác không phản đối cách tiếp cận thị trường trong việc cung cấp dịch vụ NSVS, nhưng họ dường như cũng không ủng hộ ý tưởng thể chế hóa OBA như là sự kích hoạt thị trường dịch vụ NSVS một cách có hệ thống. Có vẻ như các nguồn lực cung cấp từ WOBA bị hạn chế trong bối cảnh và nhu cầu của các đối tác để áp dụng OBA làm chiến lược thị trường cho đối tượng là người nghèo hoặc dễ bị tổn thương của dự án. Tương tự, các cam kết đồng hỗ trợ từ các UBND tỉnh được coi là khoản hỗ trợ bổ sung dựa trên kết quả đầu ra thay vì thể chế hóa quan hệ đối tác công tư trong và sau WOBA.

Rõ ràng là hỗ trợ được coi là viện trợ hoặc phần thưởng và đồng hỗ trợ là một cơ chế thực hiện để UBND tỉnh chỉ đạo các bên tham gia.

Những ngụ ý chính sách cho mô hình OBA

Việc thể chế hóa OBA dường như không thể xảy ra trong bối cảnh các hộ gia đình hưởng lợi trong khuôn khổ dự án WOBA, số tiền hỗ trợ hiện tại và khả năng chi trả của cả hộ gia đình và doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là năng lực của các công ty cấp nước tư nhân để đạt được doanh thu và lợi nhuận bền vững.

Giả định rằng, mô hình OBA là một sân chơi đồng đều cho cả bên cung (doanh nghiệp tư nhân) và bên cầu (hộ gia đình) ở các thôn, xã, huyện, tỉnh. Từ WOBA, chúng ta có thể rút ra rằng để mô hình OBA trở thành cơ chế bền vững cung cấp cơ hội tiếp cận NSVS cho các hộ gia đình khó khăn, thiết kế của OBA cần xem xét:

- Mức hỗ trợ khác nhau phù hợp với các hộ gia đình khác nhau
- Mức vay và hỗ trợ tài chính cũng phải khác nhau theo khả năng chi trả và các sản phẩm/dịch vụ NSVS
- Cần có các phương pháp thay thế bên cạnh việc sử dụng danh sách hộ nghèo và hộ khó khăn GESI do chính quyền cung cấp để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau

Khả năng thử nghiệm bất kỳ can thiệp nào cần có không gian để đánh giá liên tục nhằm thay đổi quá trình thực hiện nếu được bảo đảm. Trong trường hợp này, mô hình OBA trong nhóm SANOPA⁶, có thể được sử dụng làm thí điểm để thử nghiệm một loạt cơ chế tài chính cho khu vực tư nhân như cho vay, trả góp, sắp xếp tín dụng hoặc các loại tài chính hỗn hợp như trái phiếu cổ phần hoặc liên quan đến các doanh nghiệp xã hội chứ không phải là HPN.

Dựa trên các bằng chứng trong đánh giá giữa kỳ và các nghiên cứu khác về mô hình OBA của ĐTHN và các nhà tài trợ quốc tế khác tại Việt Nam, OBA có

⁶ Tên doanh nghiệp vệ sinh của ĐTHN/HPN

thể được đưa vào Chiến lược quốc gia về NSVS ở khu vực nông thôn hoặc các hình thức thiết lập chính sách khác để hợp pháp hóa OBA trong việc cung cấp dịch vụ NSVS. Việc cải cách chính sách như vậy cần đi kèm với các sáng kiến cụ thể để hỗ trợ các đơn vị tư nhân và các hộ gia đình trong việc tiếp cận tài chính để sử dụng các dịch vụ NSVS. TN / ĐTHN có thể đóng một vai trò tích cực để vận động cho những thay đổi chính sách như vậy để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của mô hình OBA nhằm tăng khả năng tiếp cận công bằng các dịch vụ NSVS cho các hộ gia đình yếu thế.

Để có bản báo cáo Đánh giá giữa kỳ đầy đủ, xin vui lòng liên hệ với Tiến sĩ Liên Phạm qua email: lien.pham@eastmeetswest.org.au

Tài liệu tham khảo

Chiến lược Quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2020 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

Dự thảo Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, ngày 6/5/2021

Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới được chính phủ phê duyệt theo quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016.

Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về việc ban hành các cơ chế và chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào Nông nghiệp, nông thôn.

Pham, L and Dam, H. (2021). Những thách thức trong thiết kế và thực hiện lập kế hoạch cấp nước an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu (CRWSP): những quan sát ban đầu từ thí điểm CRWSP ở khu vực nông thôn Việt Nam. Ghi chú học tập, trình bày tại Hội thảo RWSS Việt Nam tháng 5/2021.